

Số: **22/2022/QĐST- HNGĐ**

*B, ngày 11 tháng 3 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Ánh D**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

**Chị Lê Thị Ánh D và anh Bùi Văn B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Anh Bùi Văn B có trách nhiệm giao hai con chung là Bùi Ngọc T1, sinh ngày 09/3/2009 và Bùi Thanh T2, sinh ngày 06/01/2016 cho chị Lê Thị Ánh D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực*

*tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.*

**- Về án phí:** Chị Lê Thị Ánh D phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm chị D đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004296 ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng, hoàn trả lại cho chị D số tiền 150.000 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- UBND thị trấn LT, huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**  
**Nguyễn Thị Bích Thủy**

